

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2020/DS-ST

Ngày: 06/8/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY - TP.CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

***1. Ông Hồ Ngọc Hỷ.***

***2. Ông Lương Công Tiên.***

***- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu, thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy: Bà Nguyễn Thị Diệu Ni – Kiểm sát viên.***

Tr ngày 05 và ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2019/TLST – DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2020/QĐXXST – DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

***\*NGUYÊN ĐƠN: Ngân hàng TMCP SGTT.***

***Địa chỉ: NKKN, P.8,Q3,TPHCM.***

***Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.***

***Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Lê Duy P; Theo giấy ủy quyền số: 39/2020/UQ/CNCT ngày 10 tháng 01 năm 2020.***

***\*BỊ ĐƠN: Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1976.***

***Địa chỉ: Số KV2, p. TN, q. BT, TPCT.***

***Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Lê Duy P trình bày:***

Ngày 14/7/2017 ông Lê Văn Tr có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – Gộp tất là Hợp đồng) với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT(Gọi tắt là Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông Tr, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, lãi suất 2,50%/tháng, lãi suất quá hạn 3,75%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Tr thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.337.000 đồng.

Tr quá trình sử dụng từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 30/9/2018 ông Tr đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 16.300.000 đồng, sau đó ông Tr không tiếp tục thanh toán cho ngân hàng. Do ông Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 14/12/2018 nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và ngày 31/01/2019 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 15.988.120 đồng sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn Tr trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 06/8/2020 là 27.659.360 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 07/8/2020 cho đến khi tất nợ.

*Về phía bị đơn ông Lê Văn Tr:* Tr quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Tr vắng mặt. Theo xác nhận của Công an phường Trà Nóc ngày 21/5/2020 thì “Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1976 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Số KV2, p. TN, q. BT, TPCT, hiện nay đang sự không có sinh sống tại địa phương, bỏ địa phương đi từ tháng 01/2020 đến nay. Đang sự đi đâu, làm gì không rõ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định như sau: *“Trường hợp Tr đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi Tr giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ Tr giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”.* Do đó, Tòa án đã niêm yết thủ tục xét xử vắng mặt cho ông Lê Văn Tr theo quy định pháp luật.

*Tại phiên toà hôm nay,*

Đại diện nguyên đơn ông Phương yêu cầu bị đơn ông Tr trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/8/2020 là 27.659.360 đồng (bao gồm tiền nợ gốc theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 15.988.120 đồng, tiền lãi quá hạn 11.671.240 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 07/8/2020 cho đến khi tất nợ.

Phía bị đơn ông Lê Văn Tr vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Tr quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà. Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Ông Lê Văn Tr có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng để vay tổng số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 2,50%/tháng, lãi suất quá hạn 3,75%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân, do ông Tr không thực hiện đúng cam kết trả vốn và lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Tr phải trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/8/2020 là 27.659.360

đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có Tr hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa cá nhân với ngân hàng được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:* Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT và ông Lê Văn Tr. Theo hợp đồng ông Tr vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 2,50%/tháng, lãi suất quá hạn 3,75%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Tr quá trình thực hiện hợp đồng ông Tr có thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 30/9/2018 là 16.300.000 đồng. Sau đó ông Tr không tiếp tục thanh toán cho ngân hàng nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ 15.988.120 đồng thành nợ quá hạn từ ngày 31/01/2019. Tính đến ngày 06/8/2020 bị đơn ông Tr còn nợ nguyên đơn tổng số tiền vốn và lãi là 27.659.360 đồng (bao gồm tiền nợ gốc theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 15.988.120 đồng, tiền lãi quá hạn 11.671.240 đồng). Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Tr phải trả số tiền trên và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 07/8/2020 cho đến khi tất nợ.

Xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 14/12/2018 nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và ngày 31/01/2019 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 15.988.120 đồng sang nợ quá hạn và tính lãi suất quá hạn 3,75%/tháng. Do đó, cần buộc bị đơn trả số tiền 27.659.360 đồng cho nguyên đơn và tiếp tục trả lãi từ ngày 07/8/2020 cho đến khi tất nợ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Văn Tr có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGT tính đến ngày 06/8/2020 tổng số tiền là 27.659.360 đồng (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn ba trăm sáu mươi đồng*). (Bao gồm tiền nợ gốc theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 15.988.120 đồng, tiền lãi quá hạn 11.671.240 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 07/8/2020 cho đến khi tất nợ.

Phương thức thanh toán nợ giữa các bên do cơ quan thi hành án giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Văn Tr phải nộp 1.382.000 đồng (*Một triệu ba trăm tám mươi hai ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 523.110 đồng (*Năm trăm hai mươi ba ngàn một trăm mười đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004404 ngày 09/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Tr hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

\*Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THA Q. Bình Thủy;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hà**